

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 07/RITA/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**

Địa chỉ: Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: www.rita.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3700.574.950

Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) số VN20/00196 do SGS Việt Nam cấp ngày: 03/07/2020

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC HẠT CHIA VỊ ĐÀO/ CHIA SEED DRINK PEACH FLAVOR**

2. Thành phần: Nước, đường, hạt chia (5%), chất điều chỉnh độ axit (E330, E331 (iii)), hương đào tổng hợp, chất ổn định (E418), chất bảo quản tổng hợp (E202, E211), chất tạo ngọt tổng hợp: (E950, E955), màu thực phẩm tổng hợp (E102, E129).

(Ingredients: Water, sugar, chia seed (5%), acidity regulators (E330, E331(iii)), synthetic peach flavor, stabiliser (E418), synthetic preservatives (E202, E211), synthetic sweeteners: (E950, E955), synthetic colors (E102, E129).)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất khi chứa trong lon nhôm.
- 18 tháng kể từ ngày sản xuất khi chứa trong chai PET, chai thủy tinh.
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng được in ở đáy lon hoặc trên cổ chai.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong lon nhôm, chai PET, chai thủy tinh đảm bảo an toàn thực phẩm với thể tích thực là 250ml, 300ml, 320ml, 330ml, 350ml, 450ml, 500ml hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA**



Địa chỉ: Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3784788.

Fax: 0274.3784799.

Website: www.rita.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn QCVN 6-2:2010/BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, 02 tháng 06 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong

BẢN TIÊU CHUẨN VỀ SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA	Tên sản phẩm	Số:07/RITA/2022
	NƯỚC HẠT CHIA VỊ ĐÀO/ CHIA SEED DRINK PEACH FLAVOR	

1. Chỉ tiêu chất lượng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính/ 100ml	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	Kcal	22-34
2	Chất béo/ Fats	g	0-0.3
3	Natri/ Sodium	mg	10-14
4	Carbohydrates	g	5.1-7.7
5	Tổng đường/ Sugars	g	4.9-7.3
6	Protein	g	0

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Theo QCVN 6-2: 2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/ml	$\leq 10^2$
2	<i>Coliform</i>	CFU/ml	≤ 10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	0
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
5	<i>Faecal streptococci</i>	CFU/ml	0
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
8	Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/ml	≤ 10

3. Hàm lượng kim loại nặng: Xây dựng dựa trên QCVN 6-2: 2010/BYT

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	mg/l	≤ 0.05

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Lắc nhẹ trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.
- Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh nắng trực tiếp.



5. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Địa chỉ: Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 .3784788

Fax : 0274.3784799

Website : www.rita.com.vn



Bình Dương, ngày 02 tháng 06 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Zhang Hong

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV20221897-RV1-Trang/Page 1/3

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA
RITA FOOD AND DRINK CO.,LTD

 Số 8, Đại Lộ Thống Nhất, Khu Công Nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố
 Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 No. 8 Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Di An City,
 Binh Duong Province, Vietnam

Tên mẫu/ Sample described as : NƯỚC HẠT CHIA VỊ TRÁI CÂY/ BASIL SEED DRINK FRUIT FLAVOR
 Mã đơn hàng/ Your purchase order reference : TP10132022040181
 Mã số mẫu/ Sample code : 2022001897-1
 Tình trạng mẫu/ Conditioning : Mẫu đựng trong lon nhôm/ The sample is kept aluminum can
 Ngày nhận mẫu/ Sample reception date : 26/04/2022
 Thời gian thử nghiệm/ Analysis time : 26/04/2022 - 05/05/2022
 Ngày hẹn trả kết quả/ Client due date : 05/05/2022

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
1	<i>Clostridium perfringens</i> / <i>Clostridium perfringens</i> (a)	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
2	<i>Coliforms</i> / <i>Coliforms</i> (a)(b)	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
3	<i>Escherichia coli</i> / <i>Escherichia coli</i> (a)(b)	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
4	<i>Faecal streptococci</i> / <i>Faecal Streptococci</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-020 Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> / <i>Pseudomonas aeruginosa</i> (a)	cfu/ml	EPR-TP1-019 Ref TCVN 8881:2011/ISO 16266:2006	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
6	<i>Staphylococcus aureus</i> / <i>Staphylococcus aureus</i> (a)(b)	cfu/ml	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:2003)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
7	Tổng số nấm men, nấm mốc / Yeast & Moulds (a)(b)	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện/ Not detected

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT

Mã kết quả/Report code: CV20221897-RV1-Trang/Page 2/3

STT NO.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	KẾT QUẢ RESULTS
				(LOD=1)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí/ Aerobic Plate Count (a)(b)	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện/ Not detected (LOD=1)
9	Béo / Total Fat (a)(b)	g/100ml	EPR-TP2-0041	0.28
10	Carbohydrates/ Carbohydrates (a)	g/100ml	AOAC 986.25	6.39
11	Đạm/ Protein (a)(b)	g/100ml	EPR-TP2-0077	0.10
12	Độ ẩm/ Moisture (a)(b)	g/100ml	EPR-TP2-0059	96.1
13	Năng lượng/ Energy values	kcal/100ml	FAO 2013 77	28
14	Tro tổng/ Total Ash (a)(b)	g/100ml	EPR-TP2-0096	0.16
15	Kali (K)/ Potassium (K)	mg/100ml	AOAC 969.23 (2011)	8.49
16	Natri (Na)/ Sodium (Na)	mg/100ml	AOAC 969.23 (2011)	11.9
17	Độ Brix / Độ Brix	°Brix	TCVN 4414:1987	6.50
18	Đường tổng/ Total sugars (a)(b)	g/100ml	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	6.13
19	Chì (Pb)/ Lead (Pb) (a)	mg/l	AOAC 999.11	Không phát hiện/ Not detected (LOD= 0.008)
20	Vitamin C/ Vitamin C (c)	mg/100ml	Ref.Food Chemistry 135 (2012) 150-154 (HPLC-UV)	Không phát hiện/ Not detected (LOD= 10)

Ghi chú/ Note:
 LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp/ limit of detection

**GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
TECHNICAL DIRECTOR**

MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

**GIÁM ĐỐC
DIRECTOR**
D.Sc. LÊ NGỌC HÀ THU
Ghi chú và giải thích/ Explanatory note

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.



EDC PR

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ANALYTICAL REPORT



AOSC
VLAT-1.0359
ISO/IEC 17025:2017

Mã kết quả/Report code: CV20221897-RV1-Trang/Page 3/3

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.

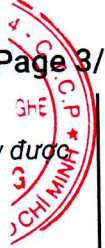
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.

(a) Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 / The tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017

(b) Các phép thử được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm – Bộ Y Tế/ The tests performed by this laboratory under accreditation Ministry of Health Food Safety Lab Certificate

(c) Các phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ The tests performed by subcontractors



214mm

5

MS.D.N: 3700574950 - C.T. T.N.H.H

CÔNG TY THỰC PHẨM NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

T.P. DI AN - T. BÌNH DƯƠNG

Rita

GOOD TASTE HEALTH

Rita

GOOD TASTE HEALTH

www.rita.com.vn

peach

Chia

seed DRINK

NƯỚC HẠT

Chia

VỊ ĐÀO

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG TRONG 100 ml

NUTRITIONAL VALUES PER 100ml

% Giá trị hàng ngày/ % Daily Value	
Năng lượng/ Calories (kcal):	28 1%
Chất béo/ Fats (g):	0.2 0%
Natri/ Sodium (mg):	12 1%
Carbohydrates (g):	6.4 2%
Đường tổng/ Total sugar (g):	6.1
Chất đạm/ Protein (g):	0 0%

Thành phần:

Nước, đường, hạt chia (5%), chất điều chỉnh độ axit (E330, E331 (III)), hương đào tổng hợp, chất ổn định (E418), chất bảo quản tổng hợp (E202, E211), chất tạo ngọt tổng hợp (E950, E955), màu thực phẩm tổng hợp (E102, E129).

Ingredients:

Water, sugar, chia seed (5%), acidity regulators (E330, E331 (III)), synthetic peach flavor, stabiliser (E418), synthetic preservatives (E202, E211), synthetic sweeteners (E950, E955), synthetic colors (E102, E129).

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH TP VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT RITA

Số 08 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, P. Di An, TP. Di An, T. Bình Dương, Việt Nam

Manufactured at:

RITA FOOD AND DRINK CO., LTD

No. 08, Thong Nhat Boulevard, Song Than 2 Industrial Park, Di An Ward, Di An City, Binh Duong Province, Vietnam

Điều kiện bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Storage conditions:

Store in dry and cool place, keep away from direct sunlight.

Cách dùng: Lắc nhẹ trước khi uống. Ngon hơn khi uống lạnh.

Usage: Shake gently before drinking. Best Served Chilled

Ngày sản xuất và Hạn sử dụng: Xem trên chai

Production date and Expiry date: See on bottle

8 935270 810863

Sản xuất tại Việt Nam / Product of Vietnam

Không dùng sản phẩm khi hết hạn sử dụng/ Do not use expired products

· from Chia seed ·

nutritious

· từ hạt Chia ·

giàu dinh dưỡng

Net weight:

• 450 ml •

Thể tích thực:

• 450 ml •



MATT

Size: 219 x 170mm